



CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH Ở TỈNH THỪA THIÊN - HUẾ

ThS. LA ĐÌNH MÃO

Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên - Huế

1. Tình hình triển khai.

Theo tinh thần các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về cải cách hành chính (CCHC), ngày 10-6-1995, tỉnh Thừa Thiên - Huế đã đề ra Chương trình hành động số 13-CTHĐ/TU về tiến hành cải cách một bước nền hành chính tỉnh Thừa Thiên - Huế; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2122/QĐ-UB ngày 18-8-2000 về triển khai thực hiện thí điểm cải cách hành chính theo mô hình "Một cửa" và chọn 5 đơn vị làm thí điểm để rút kinh nghiệm trước khi nhân rộng trong toàn tỉnh. Sau khi Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17-9-2001 về phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010, cuối năm 2002, tỉnh đã tổ chức tổng kết việc thực hiện thí điểm mô hình cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "Một cửa" ở 5 đơn vị. Từ những kết quả đạt được và đúc rút kinh nghiệm, UBND tỉnh đã triển khai diện rộng chương trình CCHC theo cơ chế "Một cửa" trên toàn tỉnh. Đến nay, đã có 9/9 huyện, thành phố và 25/26 cơ quan, đơn vị được UBND tỉnh phê duyệt đề án CCHC theo cơ chế "Một cửa". Sau khi được phê duyệt, các đơn vị đã tổ chức triển khai các hoạt động như củng cố kiện toàn ban chỉ đạo CCHC của cơ quan, đơn vị; sắp xếp tổ chức biên chế, trang bị cơ sở vật chất cho tổ tiếp nhận và

hoàn trả hồ sơ... tiến hành triển khai trên diện rộng (đối với những đơn vị đã qua bước làm thí điểm) và tổ chức làm thí điểm (đối với các đơn vị mới bắt đầu).

Cùng với những bước đi trên, tỉnh đã được Bộ Nội vụ và các ban, ngành trung ương giúp đỡ, triển khai thực hiện 4 dự án hỗ trợ cho hoạt động CCHC trên địa bàn tỉnh. Hiện có 2 dự án đang triển khai mang lại hiệu quả tốt là: Dự án Nhân rộng mô hình giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo cơ chế "Một cửa" do Chính phủ Thủy Điền tài trợ, triển khai ở huyện Hương Trà và Phú Vang; Dự án VIE/01/024/B của Bộ Nội vụ triển khai ở huyện Quảng Điền, Phú Lộc, Hương Thủy và TP. Huế.

2. Một số kết quả bước đầu.

a. Cải cách thể chế.

Sau khi tiến hành rà soát 12.900 văn bản các loại do HĐND và UBND tỉnh ban hành từ năm 1997-1999, tỉnh đã ra quyết định bãi bỏ nhiều văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) đã hết hiệu lực, không phù hợp về nguyên tắc thủ tục hành chính hoặc chồng chéo, rườm rà, gây khó khăn cho nhân dân. Đồng thời, ban hành một số văn bản QPPL mới nhằm chấn chỉnh công tác chỉ đạo, quản lý hành chính ở địa phương như: Quy chế làm việc của UBND tỉnh; Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

của các ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh; các cơ chế, chính sách trong phạm vi chức năng, quyền hạn của địa phương, nhất là việc phân công, phân cấp quản lý xây dựng cơ bản, đơn giản hoá các thủ tục để thực hiện tốt chính sách thu hút đầu tư vào khu công nghiệp, khu du lịch; chính sách thu hút nhân tài; chấn chỉnh, hệ thống hoá các loại hồ sơ công việc, đặc biệt là hồ sơ địa chính, nhà ở, đăng kí kinh doanh, chính sách thương binh - xã hội.

Để các văn bản QPPL đi vào cuộc sống, tỉnh đã chú trọng đẩy mạnh việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng, hoạt động của các đoàn thể để thông tin cho nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và địa phương, nâng cao hiểu biết pháp luật cho nhân dân; động viên mọi người tự giác chấp hành và góp phần kiểm tra giám sát việc thực hiện pháp luật của các cơ quan và cán bộ, công chức (CB,CC). Mặt khác, tỉnh đã làm tốt các dịch vụ tư vấn pháp luật cho nhân dân, chú trọng đến các gia đình chính sách, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và tạo điều kiện để các luật sư hoạt động có hiệu quả theo pháp luật.

b. Cải cách tổ chức và lề lối làm việc của bộ máy hành chính.

- Tiến hành điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các sở, ban, ngành phù hợp hơn với yêu cầu, nhiệm vụ mới. Thành lập và đổi tên 4 đơn vị; điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của 7 đơn vị cấp tỉnh. Tăng cường phân cấp quản lý cho các ngành, huyện và TP. Huế.

- Sắp xếp lại tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, huyện, TP. Huế theo hướng tinh gọn, từ 26 sở xuống còn 23 sở; từ 15 phòng xuống 10 phòng thuộc huyện và 12 phòng thuộc TP. Huế. Cũng cố 3 doanh nghiệp nhà nước theo hướng hình thành các công ty lớn đủ sức

đảm đương nhiệm vụ ở một số ngành và lĩnh vực quan trọng; tiến hành cổ phần hoá 19 doanh nghiệp và liên doanh 6 công ty.

- Cũng cố, tăng cường kỉ cương, kỉ luật hành chính ở các cấp, các ngành; định rõ nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm cá nhân của thủ trưởng các sở, ban, ngành, chủ tịch UBND các huyện, TP. Huế; xử lý nghiêm minh những cá nhân không làm đúng chức trách, vi phạm pháp luật.

- Cải cách lề lối làm việc của các cơ quan, đơn vị trên cơ sở thực hiện một số công việc như:

+ Niêm yết công khai các quy định hành chính tại công sở như: quy trình, thủ tục, phí, lệ phí, biểu mẫu, thời gian giải quyết công việc cho công dân và tổ chức.

+ Thực hiện có nề nếp công tác tổ chức tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

+ Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh; rà soát quy chế làm việc của UBND các huyện và TP. Huế, các sở, ban, ngành, đảm bảo phù hợp pháp luật và thực tiễn địa phương. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh và chương trình hành động của UBND tỉnh nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

+ Triển khai việc sử dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo điều hành của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, TP. Huế.

c. Đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ CB,CC.

- Đã và đang xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý CB,CC bằng tin học ở cấp tỉnh và huyện. Đổi mới, nâng cao năng lực ở các cơ quan và cán bộ làm nhiệm vụ quản lý CB,CC phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của thời kì CNH,HHH.

- Tổ chức hướng dẫn và thực hiện tốt các văn bản QPPL có liên quan đến CB,CC

KINH NGHIỆM THỰC TIỄN

như Pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...

- Triển khai công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ, từng bước gắn quy hoạch, đào tạo với bố trí, sử dụng cán bộ một cách hợp lý. Từng bước thực hiện kế hoạch luân chuyển cán bộ trong bộ máy nhà nước theo chủ trương của Chính phủ.

- Củng cố, nâng cấp Trường Cán bộ Nguyễn Chí Thanh và các trung tâm giáo dục chính trị ở các huyện, TP. Huế để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng (ĐT,BD). Tiến hành khảo sát trình độ, nhu cầu ĐT,BD cán bộ cơ sở và xây dựng kế hoạch đào tạo. Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức QLNN, kiến thức pháp luật cho 4.291 lượt CB,CC, trong đó có 2 lớp theo chương trình chuyên viên chính cho 118 CB,CC. Cử 3 công chức đi đào tạo cao học ở nước ngoài, 5 công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp, 57 công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên chính và tương đương. Năm 2002, mở 2 lớp học tiếng dân tộc Cơ-tu ở huyện Nam Đông; năm 2003, ban hành quy chế bắt buộc học tin học đối với CB,CC của các cấp, các ngành; triển khai mở 26 lớp, trong đó có 14 lớp tin học cho 32 CB,CC cấp tỉnh và huyện.

Thống nhất việc quản lý công tác ĐT,BD theo hướng tập trung một đầu mối để nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và khắc phục hiện tượng cử CB,CC đi đào tạo không theo quy hoạch, không gắn với yêu cầu công tác.

d. Cải cách tài chính công.

- Tiến hành giao quyền tự chủ tài chính cho 13 đơn vị sự nghiệp có thu và phê duyệt đề án khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính cho 1 cơ quan hành chính. Việc áp dụng cơ chế tài chính mới đã tạo điều kiện cho đơn vị hoạt động có hiệu quả, chủ động về nguồn kinh phí, nguồn thu, bảo đảm chi phí hoạt động, thu nhập của CB,CC tăng hơn so với trước.

- Triển khai thí điểm cho thuê đất để xây dựng cơ sở dịch vụ công; thực hiện cơ chế khoán một số loại dịch vụ công như: vệ sinh đô thị, thoát nước, công viên cây xanh, nước phục vụ nông nghiệp (ở TP. Huế, huyện Nam Đông); ban hành quy chế về thực hiện chế độ hợp đồng một số dịch vụ công, khoán chi phí điện thoại tại nhà riêng và điện thoại di động đối với những người có tiêu chuẩn trong cơ quan hành chính.

Công cuộc CCHC ở tỉnh Thừa Thiên - Huế tuy thời gian thực hiện ngắn nhưng đã thu được những kết quả tốt, góp phần vào phát triển kinh tế, giữ vững ổn định chính trị, tăng cường khả năng hội nhập quốc tế và từng bước cải thiện đời sống nhân dân. Tuy nhiên, công tác CCHC vẫn còn một số hạn chế sau:

- Tổ chức nội bộ một số cơ quan chưa thật gọn nhẹ, một số lĩnh vực chưa phân định rõ trách nhiệm hoặc còn chồng chéo trong quản lý.

- Đội ngũ CB,CC còn nhiều hổng hụt, thiếu cán bộ giỏi về quản lý hành chính, quản lý kinh doanh, tham mưu chiến lược. Một số cán bộ cơ sở hạn chế về trình độ học vấn và chuyên môn, nghiệp vụ. Việc tinh giản biên chế gặp nhiều khó khăn làm hạn chế đến việc xây dựng và phát triển đội ngũ CB,CC.

- Cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tiến hành chưa triệt để, kế hoạch thực hiện ở một số cơ quan còn chung chung, một số cơ quan chuyên môn vẫn chưa niêm yết công khai về TTHC để giải quyết công việc của nhân dân, vẫn còn một số TTHC rườm rà chậm được khắc phục. Những vấn đề mới phát sinh khi giải quyết các TTHC chậm được sửa đổi, bổ sung hoặc đã sửa đổi, bổ sung song chưa được công bố rộng rãi.

- Công tác cải cách TTHC theo cơ chế "Một cửa" do mới thực hiện trong thời gian ngắn và không có mô hình chuẩn nên

còn lúng túng. Ở một số công việc, các hồ sơ phức tạp giải quyết chưa đúng hạn, hồ sơ của nhân dân mới được giải quyết trong phạm vi huyện, thành phố, chưa có sự liên thông giữa các ngành, các cấp, cách giải quyết của các địa phương chưa thống nhất, đồng bộ.

- Công tác triển khai diện rộng mô hình cải cách TTHC theo cơ chế “Một cửa” được triển khai từ đầu năm 2003 nhưng việc xây dựng đề án CCHC và triển khai thực hiện đề án sau khi được UBND tỉnh phê duyệt còn rất chậm. Nhiều TTHC do phụ thuộc bởi các quy định của các bộ, ngành trung ương nên việc phục vụ yêu cầu của nhân dân đạt kết quả chưa cao.

Nguyên nhân chính của những mặt hạn chế trên là do nhiệm vụ CCHC chưa được quán triệt sâu rộng. Một số cơ quan còn xem CCHC là công việc của UBND và cơ quan tổ chức nên thiếu chủ động, việc xây dựng kế hoạch chưa cụ thể, sơ sài, thiếu sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các ngành, các cấp; trong cách nghĩ, cách làm còn mang tính ý lại, ngại đụng chạm đến quyền lợi cục bộ của nhiều cơ quan hành chính nên một số cơ quan chưa quan tâm, thiếu kiên quyết trong triển khai thực hiện, hoặc chưa tích cực chủ động nghiên cứu và đưa vào áp dụng mô hình “Một cửa”.

3. Phương hướng và giải pháp.

Trên cơ sở phát huy những thành tựu đã đạt được, khắc phục những mặt hạn chế của công tác CCHC trong thời gian qua, tỉnh Thừa Thiên - Huế đã xác định phương hướng, nhiệm vụ CCHC trong thời gian tới là:

- Tiếp tục rà soát lại hệ thống văn bản QPPL, các quy định hiện hành về TTHC, phí và lệ phí, nhất là trong lĩnh vực liên quan đến nhà, đất đã ban hành; kiên quyết bãi bỏ những văn bản, những quy định không còn phù hợp với tình hình công việc thực tế ở địa phương, đơn vị; những thủ tục gây phiền hà cho công dân và các tổ chức

khi thực hiện các TTHC.

- Tổ chức sắp xếp lại bộ máy, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các sở, ban, ngành phù hợp với tình hình mới. Tăng cường phân công, phân nhiệm, nâng cao tính chủ động, thẩm quyền và trách nhiệm của các huyện, TP. Huế; gắn trách nhiệm của cá nhân với tập thể.

- Hiện đại hoá công sở, có quy chế làm việc rõ ràng, thực hiện triệt để nguyên tắc công khai hoá hoạt động công vụ, nhất là trong các công việc có quan hệ trực tiếp với công dân, tổ chức, tài chính, ngân sách.

- Đẩy nhanh tiến độ cải cách TTHC theo cơ chế “Một cửa” ở tất cả các sở, ban, ngành và chính quyền cấp huyện, xã, đi đôi với ứng dụng tin học trong quản lý nhà - đất, cấp giấy phép xây dựng, quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- Tăng cường các biện pháp ĐT, BD và nâng cao kỹ năng hành chính cho đội ngũ CB,CC; xây dựng đội ngũ CB,CC trong sạch, công tâm, thạo việc, gắn với đầy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm. Nâng cao trách nhiệm, thái độ của CB,CC trong thực thi công vụ; đổi mới phương thức phục vụ của CB,CC theo hướng văn minh, hiện đại.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND, UBND các cấp. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở. Siết chặt kỉ cương, kỉ luật hành chính, chấm dứt tình trạng các quyết định của cấp trên không được cấp dưới thi hành hoặc thi hành không đến nơi, đến chốn; xử lý nghiêm những CB,CC gây phiền hà, sách nhiễu dân, kịp thời thay thế những CB,CC không hoàn thành nhiệm vụ. Có cơ chế phù hợp để nhân dân và công luận giám sát kết quả công việc, phẩm chất đạo đức và lối sống của CB,CC. Cán bộ chủ chốt ở cơ sở hàng năm phải tự kiểm điểm trước nhân dân □